

# Nhận thức và động cơ tham gia trò chơi vận động dân gian và thể thao dân tộc của sinh viên khối sư phạm Trường Đại học Tây Bắc

NCS. Dương Xuân Lượng; TS. Lê Anh Thơ

## TÓM TẮT:

Khảo sát nhận thức và động cơ của sinh viên (SV) khối sư phạm Trường Đại học Tây Bắc (ĐHTB) về trò chơi vận động dân gian và thể thao dân tộc, chỉ ra cơ sở phát triển trò chơi vận động dân gian (TCVĐDG) và thể thao dân tộc trong quá trình giáo dục thể chất (GDTC); đáp ứng nhu cầu tập luyện của SV các dân tộc vùng Tây Bắc.

**Từ khóa:** Nhận thức, động cơ, trò chơi vận động dân tộc, sinh viên, Trường Đại học Tây Bắc.

## ABSTRACT:

Survey the awareness, motives and needs of pedagogical students of Northwestern University on folk sports games and ethnic sports, which serve as a basis for developing folk sports games and ethnic sports; meet the training needs of students of the Northwestern region

**Keywords:** Awareness, motivation, needs, ethnic campaigning games, students, Northwestern University.



(Ảnh minh họa)

## 1. ĐẶT VẤN ĐỀ

TCVĐDG là một nhu cầu tự nhiên, một hình thức văn hóa thể chất dân gian của người Việt Nam. Trò chơi đó có lịch sử lâu đời hơn bất cứ một môn nghệ thuật nào. Ngay từ khi ra đời, nó đã là hình thức truyền dạy kinh nghiệm lao động, phương tiện thỏa mãn nhu cầu vận động cơ bắp, tiếp nhận thông tin và nghỉ ngơi giải trí của con người. Trong quá trình phát triển, TCVĐDG ngày càng có tác dụng GDTC, trở thành một hoạt động tương đối độc lập và mang tính thần thượng võ.

TCVĐDG được sử dụng kết hợp với bài tập thể chất hoặc du lịch và rèn luyện trong tự nhiên góp phần củng cố và nâng cao sức khỏe của con người. Thông qua trò chơi vận động góp phần giáo dục khả năng nhanh nhẹn, khéo léo, thông minh, đức tính thật

thà, tính tập thể nhằm giáo dục các mặt đức, trí, thể, mỹ để con người phát triển một cách toàn diện. Trò chơi vận động còn là một phương tiện vui chơi giải trí, một hình thức nghỉ ngơi tích cực, một hoạt động có tính văn hoá góp phần nâng cao đời sống tinh thần cho con người.

Trong thời đại kỹ thuật số ngày nay, giáo dục thông qua trò chơi đã trở thành một phương tiện phổ biến nhằm khuyến khích hành vi cụ thể và tăng cường động lực cũng như sự tham gia. Giáo dục thông qua trò chơi được định nghĩa là việc áp dụng các yếu tố điển hình của trò chơi (luật chơi, ghi điểm, tính cạnh tranh) vào các lĩnh vực hoạt động khác, đặc biệt nhằm thu hút người sử dụng trong việc giải quyết vấn đề. Ngoài việc thúc đẩy lợi ích học tập, phát triển thể chất, trò chơi nói chung và TCVĐDG là một hình thức học tập tích cực. Trong đó có một số TCVĐDG

dân tộc đã được biến thể thành các môn thể thao dân tộc, như kéo co, đẩy gậy. Nhiều trò chơi được thiết kế công phu áp dụng cho nhiều môn học (dạy học tích hợp). Từ góc độ văn hóa thể chất, nhiều tác giả cho rằng xu hướng chung là phải tăng cường sử dụng các trò chơi vận động dân gian làm phương tiện GDTC cho học sinh các cấp.

Để có cơ sở ứng dụng TCVĐDG và thể thao dân tộc của SV khối sư phạm Trường ĐHTB, cần khảo sát nhận thức và động cơ của SV thông qua các kênh khác nhau.

Bài báo được sử dụng các phương pháp nghiên cứu: tổng hợp và phân tích tài liệu; phỏng vấn; toán học thống kê...

## 2. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

### 2.1. Kết quả khảo sát nhận thức về TCVĐDG và thể thao dân tộc của SV khối sư phạm Trường ĐHTB

Khảo sát nhận thức về TCVĐDG và thể thao dân tộc của SV khối sư phạm Trường ĐHTB, thông qua phỏng vấn trực tiếp bằng phiếu hỏi đối với 279 SV; với sự chia sẻ của SV nhận thức về TCVĐDG và thể thao dân tộc, thông qua quá trình GDTC, thông qua các kênh tiếp cận.

Khảo sát nhận thức đối với TCVĐDG và thể thao dân tộc của SV khối sư phạm Trường ĐHTB, theo thang đo Likert 5 bậc: rất tán thành; tán thành; không ý kiến; không tán thành; Rất không tán thành;

Kết quả được trình bày ở bảng 1.

Qua bảng 1, cho thấy:

3 tiêu chí (số 5,3,4) được SV tán thành với số ý kiến cao là: biết đến TCVĐDG và thể thao dân tộc

qua truyền thông (sách, báo, đài, tivi); qua các lễ hội và hội thi thể thao dân tộc; qua tự chơi hồi nhỏ, mean từ 3.32-4.71

3 tiêu chí (số 2,5,6) được SV tán thành với số ý kiến thấp: TCVĐDG và thể thao dân tộc là một phương tiện phát triển thể chất; TCVĐDG và thể thao dân tộc là một di sản văn hoá phi vật thể của các dân tộc thiểu số; Trò chơi vận động dân gian và thể thao dân tộc qua học môn GDTC, có tỷ lệ ý kiến thấp, mean từ 3.21-4.16.

Như vậy khảo sát nhận thức của SV khối sư phạm Trường ĐHTB, chỉ ra việc cần thiết tăng cường nhận thức thông qua đưa TCVĐDG và thể thao dân tộc vào học đường đối với vùng miền núi, dân tộc.

### 2.1. Kết quả khảo sát động cơ tham gia TCVĐDG và thể thao dân tộc của SV khối sư phạm Trường ĐHTB

Động cơ là mục đích chủ quan của con người, thúc đẩy con người hành động đáp ứng nhu cầu đặt ra. Có 3 yếu tố làm cho nhu cầu biến thành động cơ hành động là: sự mong muốn, tính hiện thực của sự mong muốn đó, hoàn cảnh môi trường xung quanh.

Khảo sát động cơ tham gia tập luyện TCVĐDG và thể thao dân tộc của SV khối sư phạm Trường ĐHTB, theo thang đo Likert 5 bậc: rất tán thành; tán thành; không ý kiến; không tán thành; rất không tán thành ;

Kết quả được trình bày ở bảng 2.

Qua bảng 2, cho thấy: Trong số 10 tiêu chí xác định động cơ của SV khối sư phạm Trường ĐHTB tham gia tập luyện trò chơi vận động dân gian và thể thao dân tộc, được phân thành 2 mức độ:

Đối với các tiêu chí 1,2,4,7,10: phù hợp sở thích, tâm lý và truyền thống dân tộc; rèn luyện sức khỏe,

**Bảng 1. Kết quả khảo sát nhận thức về TCVĐDG và thể thao dân tộc của SV khối sư phạm Trường ĐHTB (n = 279)**

| TT | Nội dung                                                                                                | Mean | Std. Deviation | Xếp loại |
|----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|----------------|----------|
| 1  | Trò chơi vận động TCVĐDG và thể thao dân tộc là một phương tiện phát triển thể chất                     | 3.33 | 0.24           | 5        |
| 2  | Trò chơi vận động TCVĐDG và thể thao dân tộc là một di sản văn hoá phi vật thể của các dân tộc thiểu số | 4.16 | 0.19           | 4        |
| 3  | Được biết đến TCVĐDG và thể thao dân tộc qua truyền thông (sách, báo, đài, tivi)                        | 4.66 | 0.30           | 2        |
| 4  | Được biết đến TCVĐDG và thể thao dân tộc qua các lễ hội và hội thi thể thao dân tộc                     | 4.32 | 0.23           | 3        |
| 5  | Được biết đến TCVĐDG và thể thao dân tộc qua tự chơi hồi nhỏ                                            | 4.71 | 0.34           | 1        |
| 6  | Được biết đến TCVĐDG và thể thao dân tộc qua học môn GDTC.                                              | 3.21 | 0.13           | 6        |

**Bảng 2. Kết quả khảo sát động cơ tham gia trò chơi vận động dân gian và thể thao dân tộc của SV khối sư phạm Trường ĐHTB (n = 279)**

| TT | Nội dung                                                                | Mean | Std. Deviation | Xếp loại |
|----|-------------------------------------------------------------------------|------|----------------|----------|
| 1  | Rèn luyện sức khoẻ, phát triển thể chất                                 | 4.68 | 0.34           | 2        |
| 2  | Phát triển kỹ năng trong dạy học thể dục ở phổ thông sau khi tốt nghiệp | 4.66 | 0.30           | 3        |
| 3  | Tăng cường sức sáng tạo                                                 | 3.51 | 0.22           | 8        |
| 4  | Bổ trợ học GDTC nội khoá                                                | 4.62 | 0.28           | 4        |
| 5  | Giảm căng thẳng áp lực của cuộc sống                                    | 3.21 | 0.13           | 10       |
| 6  | Tạo sân chơi lành mạnh                                                  | 3.33 | 0.24           | 9        |
| 7  | Chia sẻ cộng đồng, bạn bè thân thiện hơn                                | 4.32 | 0.23           | 5        |
| 8  | Giảm tiêu cực                                                           | 4.16 | 0.19           | 7        |
| 9  | Tăng cường giao lưu, học hỏi                                            | 4.31 | 0.22           | 6        |
| 10 | Phù hợp sở thích, tâm lý và truyền thống dân tộc                        | 4.71 | 0.34           | 1        |

phát triển thể chất; phát triển kỹ năng trong dạy học thể dục ở phổ thông sau khi tốt nghiệp; bổ trợ học GDTC nội khoá; chia sẻ cộng đồng, bạn bè thân thiện hơn được SV lựa chọn nhiều nhất, mean từ 4.32 đến 4.71.

Đối với các tiêu chí 3,5,6,8,9: tăng cường giao lưu, học hỏi; giảm tiêu cực; tăng cường sức sáng tạo; tạo sân chơi lành mạnh; giảm căng thẳng áp lực của cuộc sống, có ý kiến lựa chọn của SV với mean từ 3.21 đến 3.32.

Kết quả khảo sát SV khối sư phạm Trường ĐHTB động cơ tham gia tập luyện trò chơi vận động dân gian và thể thao dân tộc, chỉ ra cơ sở phát triển trò chơi vận động dân gian và thể thao dân tộc trong quá trình GDTC; đáp ứng nhu cầu tập luyện trò chơi vận động dân gian và thể thao dân tộc của SV các dân tộc vùng Tây Bắc.

### 3. KẾT LUẬN

Ngoài việc thúc đẩy lợi ích học tập, phát triển

thể chất, trò chơi nói chung và trò chơi vận động dân gian là một hình thức học tập tích cực. Trong đó có một số trò chơi vận động dân gian dân tộc đã được biến thể thành các môn thể thao dân tộc. Nhiều trò chơi được thiết kế công phu áp dụng cho nhiều môn học (dạy học tích hợp). Từ góc độ văn hóa thể chất, nhiều tác giả cho rằng xu hướng chung là phải tăng cường sử dụng các trò chơi vận động dân gian làm phương tiện giáo dục thể chất cho học sinh các cấp.

Thông qua khảo sát nhận thức của SV khối sư phạm Trường ĐHTB về trò chơi vận động dân gian dân tộc và thể thao dân tộc, cho thấy số SV nhận thức chủ yếu tự phát, việc ứng dụng vào dạy học GDTC rất hạn chế và chưa có hệ thống. Kết quả khảo sát động cơ tham gia tập luyện trò chơi vận động dân gian và thể thao dân tộc, chỉ ra cơ sở phát triển trò chơi vận động dân gian và thể thao dân tộc trong quá trình GDTC; đáp ứng nhu cầu tập luyện trò chơi vận động dân gian và thể thao dân tộc của SV các dân tộc vùng Tây Bắc.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đinh Văn Lãm, Đào Bá Trì (1999), *Giáo trình trò chơi vận động*, Nxb TĐTT, Hà Nội.
2. Hà Đình Lâm (1998), *Giáo trình trò chơi*, Nxb TĐTT Hà Nội.
3. Mai Văn Muôn (1990), *Thể thao dân tộc ở Việt Nam*, Nxb TĐTT, Hà Nội.
4. Nguyễn Toán, Lê Anh Thơ (1997), *136 trò chơi vận động dân gian*, Nxb TĐTT, Hà Nội.
5. Nguyễn Toán, Phạm Danh Tốn (2000), *Lý luận và phương pháp TĐTT*, Nxb TĐTT, Hà Nội.

*Nguồn bài báo: trích từ kết quả nghiên cứu khoa học của luận án tiến sĩ “Nghiên cứu phát triển trò chơi vận động dân gian và thể thao dân tộc cho sinh viên khối sư phạm trường Đại học Tây Bắc”, NCS Dương Xuân Lượng.*

*(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 4/10/2019; ngày phản biện đánh giá: 11/12/2019; ngày chấp nhận đăng: 24/2/2020)*